

Số: 10/CBTT-CMW

Cà Mau, ngày 26 tháng 3 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Thực hiện quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau thực hiện công bố thông tin như sau:

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau.
2. Mã số doanh nghiệp: 2000101918.
3. Mã chứng khoán: CMW.
4. Trụ sở chính: Số 204 Quang Trung, phường 5, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
5. Điện thoại: 0290 3836723 - Fax: 0290 3836723.
6. Loại thông tin công bố:

24h Yêu cầu Định kỳ Bất thường

II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau công bố thông tin về: **Báo cáo thường niên năm 2024.**

Kèm theo tài liệu: Báo cáo số 09/BC-CMW ngày 26/3/2025 của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau.

Nội dung công bố thông tin nêu trên đã được công bố trên Website của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau tại địa chỉ: <http://ctncamau.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, Tổ CBTT.

**CÔNG TY
CP CẤP
NƯỚC
CÀ MAU**

Digitally signed by CÔNG TY CP
CẤP NƯỚC CÀ MAU
DN: C=VN, S=CÀ MAU, L=Thành
phố Cà Mau, CN=CÔNG TY CP
CẤP NƯỚC CÀ MAU,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:2000101918
Reason: I am the author of this
document
Location: your signing location
here
Date: 2025.03.27 17:04:20+07'00'
Foxit Reader Version: 10.1.0

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



**Chủ tịch Hội đồng quản trị
Hồ Tấn Luật**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU
- Tên Công ty viết tắt: CAWACO
- Giấy CN ĐKDN: 2000101918
- Vốn điều lệ: 155.349.000.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu 31/12: 174.441.583.993 đồng
- Địa chỉ: 204 Quang Trung, K3, P5, thành phố Cà Mau
- Số điện thoại: 02903.836723
- Số fax: 02903.836723
- Website: www.ctncamau.com.vn
- Mã cổ phiếu: CMW

- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau tiền thân là Công ty Cấp nước Minh Hải, được thành lập ngày 29/02/1992 từ Xí nghiệp Cấp nước thị xã Cà Mau thuộc tỉnh Minh Hải.

+ Trước ngày Miền Nam giải phóng, được gọi là Ty Cấp thủy với nhiệm vụ là cung cấp nước cho khu vực thị xã Cà Mau (An Xuyên).

+ Trải qua nhiều năm phát triển, đổi mới và mở rộng mạng lưới sản xuất kinh doanh, đến tháng 6 năm 2001, thực hiện Nghị quyết Trung ương về việc sắp xếp đổi mới doanh nghiệp, Công ty Công trình đô thị Cà Mau sáp nhập vào Công ty Cấp nước Minh Hải và đổi tên thành Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau.

+ Đầu tháng 6 năm 2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau quyết định chuyển đổi Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau.

+ Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 21/8/2012 của UBND tỉnh Cà Mau.

+ Ngày 02/02/2016, Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau kết thúc công tác cổ phần hóa, tiến hành Đại hội cổ đông lần đầu.

+ Ngày 17/02/2016, Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau (Công ty) chính thức đi vào hoạt động, tỷ lệ vốn nhà nước tại Công ty là 86,49% vốn điều lệ, các cá nhân sở hữu 15,31% vốn điều lệ.

+ Năm 2018, thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Cà Mau, Công ty thực hiện thoái vốn nhà nước theo đúng quy định. Theo đó, cơ cấu vốn của Công ty bao gồm: 02 tổ chức sở hữu 14.875.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 95,75% vốn điều lệ và 140 cá nhân sở hữu 659.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,25% vốn điều lệ.

+ Năm 2023, tổ chức Công ty cổ phần Đầu tư ngành nước DNP (DNPW) đã bán 3.789.700 cổ phần, chiếm 24,26% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau.

+ Cơ cấu cổ đông của Công ty gồm có: 03 tổ chức sở hữu 14.896.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 95,89% VDL (Nhà nước sở hữu 11.105.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 71,49% VDL; Công ty cổ phần Nước Thủ Dầu Một sở hữu 3.789.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 24,39% VDL; tổ chức AMERICA LLC sở hữu 1.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,007% VDL) và 158 cá nhân sở hữu 638.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,11% vốn điều lệ.

Ngoài ra, Công ty còn được Chủ sở hữu là UBND tỉnh Cà Mau giao quản lý hộ, theo dõi và hạch toán riêng Hệ thống cấp nước khu đô thị Năm Căn thuộc quyền sở hữu 100% vốn nhà nước.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai	1104
2	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Cà Mau và các huyện	3600 (chính)
3	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh các loại vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp nước và các sản phẩm liên quan đến nước sạch	4663
4	Lắp đặt hệ thống điện	4321
5	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế giếng nước ngầm có công suất dưới 70 m ³ /h và các công trình chuyên ngành cấp nước	7020

STT	Tên ngành	Mã ngành
6	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Dịch vụ kiểm định đồng hồ nước	7120
7	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn giám sát các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, cấp nước,...	7490
8	Xây dựng nhà để ở	4101
9	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
10	Xây dựng nhà không để ở	4102
11	Xây dựng công trình đường bộ	4212
12	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
13	(Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì doanh nghiệp chỉ được kinh doanh ngành, nghề đó khi đủ điều kiện kinh doanh. Doanh nghiệp phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

2.2. Địa bàn kinh doanh: Thành phố Cà Mau và các huyện trong tỉnh Cà Mau.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị: Theo Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát.
- Tổng giám đốc.

3.2. Tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Ban điều hành Công ty, gồm: Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán Trưởng.

- Các bộ phận chuyên môn Công ty, gồm:

- + Phòng Tổ chức Nhân sự.
- + Phòng Kế toán Tài vụ.
- + Phòng Kế hoạch Kinh doanh.
- + Phòng Cấp nước an toàn.
- + Phòng Kỹ thuật.

- Các Xí nghiệp, Chi nhánh trực thuộc Công ty, gồm:

- + Xí nghiệp Cấp nước thành phố Cà Mau 1.
- + Xí nghiệp Cấp nước thành phố Cà Mau 2.
- + Xí nghiệp Xây Lắp - Cơ điện.
- + Chi nhánh Cấp nước Sông Đốc.
- + Chi nhánh Cấp nước Trần Văn Thời.
- + Chi nhánh Cấp nước Đầm Dơi.
- + Chi nhánh Cấp nước Thới Bình.
- + Chi nhánh Cấp nước Cái Nước.
- + Chi nhánh Cấp nước U Minh.
- + Chi nhánh Cấp nước Phú Tân.
- + Chi nhánh Cấp nước Ngọc Hiển.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển:

4.1. Các mục tiêu chủ yếu:

- Xây dựng hệ thống quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh như quản lý nhân sự, quản lý khách hàng, thu tiền nước không dùng tiền mặt, quản lý mạng, hệ thống Scada, quan trắc online, đồng hồ thông minh, công nghệ xử lý nước, thiết bị dò tìm rò rỉ,... hướng đến mục tiêu phát triển chung của Công ty.

- Xây dựng nguồn nhân lực lao động có tay nghề phù hợp với vị trí việc làm, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật đồng bộ, chống thất thu, thất thoát bằng nhiều giải pháp như phân vùng tách mạng, kiểm tra các điểm đầu nối, dò tìm ống bể và sửa chữa kịp thời, cải tạo các tuyến ống không đảm bảo kỹ thuật, thay đồng hồ, kiểm tra gian lận trong sử dụng nước,...

- Xây dựng chương trình kế hoạch về chăm sóc khách hàng, mở rộng các kênh hỗ trợ khách hàng, giải quyết nhanh chóng các thắc mắc, yêu cầu của khách hàng; đảm bảo cung cấp nước an toàn, liên tục phục vụ cho nhu cầu sử dụng của khách hàng.

- Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao; bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào hệ thống điều hành và quản trị Công ty.

- Cải tiến thiết bị, công nghệ và nâng cấp hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước để tăng áp lực, lưu lượng và hạn chế tình trạng thất thoát nước.

- Tập trung phát triển thị trường và tăng cường các hoạt động chăm sóc khách hàng, nhằm bám sát nhu cầu dùng nước thực tế của khách hàng để Công

ty có giải pháp cải tiến thiết bị, công nghệ hoặc nâng cao chất lượng phục vụ.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Công ty thông qua các hoạt động trao đổi, học tập kinh nghiệm trong ngành nước hoặc đào tạo.

- Ưu tiên nguồn vốn đầu tư phát triển khách hàng và nâng cấp thiết bị, công nghệ phù hợp với điều kiện kinh tế Công ty để phục vụ cung cấp nước sạch an toàn cho nhân dân ngày càng tốt hơn.

- Từng bước thực hiện chủ trương chung của Chính phủ, của tỉnh về thanh toán không dùng tiền mặt, chuyển đổi số, ...

- Chú trọng công tác ứng dụng khoa học, công nghệ vào quản lý, sản xuất và vận hành nhà máy nước theo hướng hiện đại.

- Đáp ứng mọi nhu cầu và đảm bảo cấp nước an toàn cho sinh hoạt và sản xuất của đô thị, khu vực dân cư tập trung và khu công nghiệp.

- Tích cực góp phần đảm bảo an ninh nước sạch.

- Tăng tỷ lệ bao phủ dịch vụ cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh ngày càng cao.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững:

- Khai thác, sử dụng hợp lý và bảo vệ môi trường nước nhằm đảm bảo nguồn cung nước sạch. Chú trọng đến việc sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên và đảm bảo cung cấp nước sạch, chất lượng đến người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

- Đảm bảo đời sống tạo công ăn việc làm, chế độ phúc lợi cho người lao động và đóng góp vào sự phát triển của xã hội.

- Thường xuyên thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng đến nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường nước, “an ninh nguồn nước”.

- Tích cực tham gia vào các hoạt động tình nguyện, hoạt động đền ơn đáp nghĩa và các hoạt động xã hội khác nhằm góp phần vào sự phát triển của cộng đồng dân cư.

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro về kinh tế:

Nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro được hình thành từ sự biến động của các nhân tố cơ bản như: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỉ giá hối đoái,... Các doanh nghiệp, với vai trò là một trong các chủ thể của nền kinh tế cũng không nằm ngoài sự tác động của các nhân tố trên.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, kinh tế Việt Nam tuy đã có những dấu hiệu khởi sắc, nhưng sự phát triển chưa thật sự bền vững, tăng trưởng dựa vào khu vực FDI.

Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước và thế giới là điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết cho việc thực hiện các mục tiêu kinh tế của Công ty cũng như sự phát triển của ngành và khu vực.

Nước sạch được xếp vào dạng hàng hóa sinh hoạt thiết yếu, gắn với quá trình phát triển đất nước và luôn nằm trong danh mục khuyến khích đầu tư của Chính phủ. Tuy nhiên, những biến động bất thường của nền kinh tế thế giới và kinh tế trong nước thời gian qua như biến động giá xăng, dầu, giá điện, giá nguyên vật liệu đầu vào và tình hình tài chính tiền tệ đã ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hoạt động chính của Công ty là cung cấp nước sinh hoạt. Vì vậy, các yếu tố về kinh tế vĩ mô không ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty nhưng lại có ảnh hưởng gián tiếp thông qua sự phát triển của đô thị cũng như tình hình đầu tư tại địa phương.

5.2. Rủi ro về môi trường:

Chất lượng của nguồn nước là một nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến quá trình xử lý nước để tạo ra nước sạch. Hiện nay, tình trạng suy giảm nguồn tài nguyên nước ngầm trên phạm vi toàn vùng bán đảo Cà Mau đang càng nặng nề, biến đổi khí hậu, hiện tượng ô nhiễm nguồn nước đã và đang diễn biến phức tạp.

Nguồn nước của Công ty là nguồn nước ngầm, do đó, Công ty cũng luôn ý thức đảm bảo các hoạt động của mình không gây ô nhiễm môi trường, tuân thủ quy định của các cơ quan chức năng về bảo vệ môi trường trong hoạt động cấp thoát nước. Đây là trở ngại lớn cho Công ty trong việc đảm bảo chất lượng và lưu lượng nguồn nước sạch cung cấp cho người tiêu dùng và ảnh hưởng gián tiếp đến hoạt động kinh doanh.

Ngoài ra, Công ty luôn đề cao tinh thần trách nhiệm đối với vấn đề phát triển bền vững, khai thác nguồn nước hợp lý để bảo vệ tài nguyên nước cho tương lai. Đồng thời, luôn chú trọng việc tìm kiếm, xây dựng các giải pháp nhằm đề phòng, ứng phó đối với các rủi ro bất khả kháng nhằm giảm thiểu tối đa các thiệt hại, giữ an toàn về người, tài sản và hoạt động của Công ty.

5.3. Rủi ro đặc thù ngành:

Rủi ro thất thoát nước luôn là mối quan tâm hàng đầu đối với các doanh nghiệp ngành cấp nước nói chung và Công ty nói riêng. Tình trạng thất thoát nước có thể xảy ra khi các đường ống ngầm bị rò rỉ, hư hỏng hay khi đường ống của Công ty bị đấu ống trái phép,... Để hạn chế rủi ro này, Công ty thường xuyên kiểm tra hệ thống mạng đường ống cung cấp nước, định kỳ xây dựng kế hoạch cụ thể cho việc tu sửa, nâng cấp đường ống,...

Nước sạch sinh hoạt là một tài nguyên quan trọng, do nhà nước quy định khung giá và mức giá cụ thể. Tuy nhiên, hiện nay các chi phí đầu vào có xu

hướng tăng nhưng đơn giá không được điều chỉnh kịp thời. Từ đó, Công ty gặp những khó khăn nhất định về mặt tài chính, đòi hỏi doanh nghiệp cần có chiến lược kinh doanh phù hợp để giảm thiểu chi phí, đạt được lợi nhuận mục tiêu.

Mặt khác, hoạt động sản xuất nước của Công ty sử dụng nguồn điện năng rất lớn để vận hành máy bơm nước và các thiết bị xử lý nước làm chi phí điện trở thành khoản mục chi phí lớn trong giá thành nước. Bên cạnh đó, Công ty còn sử dụng hóa chất để xử lý nước như Clo. Biến động giá cả (tăng) những nguyên nhiên liệu này cũng phần nào ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Chính vì vậy, Công ty đã đề ra chương trình, kế hoạch sản xuất cụ thể về lượng nước và nguyên nhiên liệu cần thiết để xử lý nước nhằm gia tăng hiệu quả và quản lý chi phí đầu vào một cách chặt chẽ.

5.4. Rủi ro pháp luật:

Tuân thủ quy định pháp luật là một trong những tiêu chí hàng đầu, là kim chỉ nam trong việc định hướng hoạt động của Công ty.

Các chính sách pháp luật chi phối trực tiếp đến hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng. Nếu không nắm rõ các quy định pháp luật dẫn đến việc vi phạm pháp luật, các doanh nghiệp có thể phải chịu thiệt hại về mặt tài chính và quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục cũng có thể bị ảnh hưởng. Bên cạnh việc tuân thủ các văn bản Luật và dưới Luật liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động,... Công ty còn chịu sự kiểm soát chặt chẽ bởi Luật Tài nguyên nước, quy định về quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả, tác hại do nước gây ra, và Luật Bảo vệ môi trường quy định về hoạt động bảo vệ môi trường, trong đó có bảo vệ môi trường nước.

Với những đặc thù của công ty cổ phần hoạt động trong ngành cấp nước, những hoạt động của Công ty đều chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật thuế, Luật Tài nguyên nước, Luật Bảo vệ môi trường, Bộ luật Lao động, và các văn bản quy phạm pháp luật khác cùng với các quy định, tiêu chuẩn an toàn và chất lượng nguồn nước. Tuy nhiên, do hệ thống pháp luật Việt Nam và cơ chế quản lý đang trong quá trình hoàn thiện nên các rủi ro về mặt pháp lý vẫn luôn hiện hữu và đòi hỏi Công ty phải luôn chủ động trong công tác nghiên cứu, cập nhật nhanh chóng các quy định pháp lý để vận dụng cho phù hợp, hạn chế tối đa những rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

5.5. Rủi ro về giá:

Nước sạch sinh hoạt là một tài nguyên quan trọng, đặc thù ngành cung cấp nước sạch là ngành dịch vụ công ích và thuộc sự kiểm soát giá của Nhà nước. Do đó, giá bán nước sạch trên địa bàn là do UBND tỉnh quyết định. Công ty

không chủ động điều chỉnh khi có sự biến động lớn như: các yếu tố cấu thành đầu vào làm tăng giá thành sản phẩm nước, các chính sách của Nhà nước nằm trong cơ cấu giá thay đổi,... Công ty phải lập phương án trình các cơ quan có thẩm quyền thẩm định, lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động của việc điều chỉnh giá nước, do đó, giá bán nước sạch không được điều chỉnh kịp thời làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh.

Chính vì vậy, Công ty chịu rủi ro về giá là rất cao. Nếu không kiểm soát được tỷ lệ thất thoát nước, chi phí nguyên vật liệu sản xuất, tiết kiệm chi phí, tiết giảm chi phí đầu tư, chi phí vận hành hệ thống mạng lưới ống phân phối thì nguy cơ tăng chi phí, giảm lợi nhuận, ảnh hưởng đến tiền lương người lao động, cổ tức của cổ đông là rất lớn.

5.6. Rủi ro tỷ lệ thất thoát nước:

Hoạt động cung cấp nước sạch thông qua hệ thống mạng lưới ống cấp nước ngầm dưới đất của Công ty tiềm ẩn rủi ro lớn là thất thoát nước. Nguyên nhân của tình trạng này do đường ống lâu năm bị mòn, vỡ, chủng loại ống, vi phạm sử dụng nước hoặc do các công trình khác vô tình tác động đến hệ thống đường ống. Thất thoát nước thường khó phát hiện, công tác sửa chữa cũng thường khó khăn và tốn kém do hệ thống nước ngầm này nằm bên dưới các công trình dân cư, công trình công cộng, gây tổn thất tài chính cho Công ty.

Tỷ lệ thất thoát nước luôn là yếu tố được quan tâm hàng đầu, thường nước rò rỉ được phân theo 02 loại: Dễ thấy (nước tràn trên mặt đất) và khó thấy (chảy ngầm dưới lòng đất, chảy vào hệ thống cống thoát nước, kênh, rạch,...) nên việc kiểm soát thất thoát nước rất khó khăn.

So với các tỉnh trong cùng khu vực thì tỷ lệ thất thoát nước tại tỉnh Cà Mau luôn nằm trong nhóm có tỷ lệ thất thoát nước trung bình, nguyên nhân là do hệ thống đường ống cấp nước ở một số khu vực quá cũ, xuống cấp, có nhiều tuyến ống trên 30 năm sử dụng, nhiều tuyến nằm sâu trong nhà dân, ngập sâu do địa phương điều chỉnh quy hoạch, mạng lưới phân phối trải rộng nên khó phát hiện khi bị rò rỉ. Một bộ phận người dân còn thiếu ý thức trong việc chấp hành quy định khi sử dụng nước gian lận từ đó dẫn đến tăng tỷ lệ thất thoát nước.

5.7. Rủi ro nguyên liệu sản xuất đầu vào:

Nguồn nước của Công ty chủ yếu là nguồn nước ngầm khai thác trực tiếp từ lòng đất, hàng năm chịu sự tác động của biến đổi khí hậu làm cho mực nước ngầm sụt giảm nghiêm trọng và nguồn nước bị nhiễm mặn. Tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng trầm trọng. Do đó để đảm bảo nguồn nước sạch phục vụ cho người sử dụng thì cần phải chú trọng khâu xử lý nước, bổ sung hoá chất khi súc rửa đường ống; xả rửa ra môi trường bên ngoài cần phải đảm bảo an toàn, không gây ô nhiễm. Chính vì vậy, việc sử dụng hoá chất để xử lý nước nhiều

hơn so với định mức cho phép là cần thiết và đây cũng là nguyên nhân làm cho rủi ro về nguyên liệu đầu vào là không nhỏ.

5.8. Rủi ra khác:

Hoạt động cấp nước cũng như thoát nước của Công ty chịu ảnh hưởng bởi tình trạng ô nhiễm do rác thải. Yếu tố này cũng gây khó khăn cho công nhân của Công ty khi thực hiện bảo trì, sửa chữa đường ống.

Ngoài những rủi ro nêu trên, Công ty còn chú trọng đề phòng các rủi ro khác như hỏa hoạn, cháy nổ, thiên tai, dịch bệnh,... Do đó, để đảm bảo an toàn cho người lao động, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh liên tục và tránh các tổn thất không đáng có, Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, thường xuyên kiểm tra các thiết bị, cập nhật thông tin thời tiết, xã hội, ... và thực hiện bảo hiểm cho người lao động, tài sản Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Sản lượng nước cung cấp:

Nhiệm vụ cung cấp nước an toàn, liên tục và đảm bảo chất lượng, phục vụ tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn tỉnh Cà Mau là nhiệm vụ chính hàng đầu của Công ty. Sản lượng nước sạch cung cấp năm 2024 đạt tỷ lệ 100,01% so với kế hoạch. Cụ thể:

- Sản lượng nước sản xuất	
+ Nước sản xuất của Công ty	20.288.412 m ³
+ Nước sản xuất của HTCN Năm Căn	1.340.018 m ³
- Sản lượng nước tiêu thụ	
+ Nước tiêu thụ của Công ty	17.265.646 m ³
+ Nước tiêu thụ của HTCN Năm Căn	1.042.340 m ³

1.2. Doanh thu tiền nước:

Doanh thu tiền nước được ghi nhận hàng tháng theo đúng quy định hiện hành. Giá bán nước sạch được thực hiện và áp dụng cho từng đối tượng sử dụng nước phù hợp với quyết định của UBND tỉnh Cà Mau và các quy định khác có liên quan.

Nhằm hoàn thiện và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, Công ty đã chủ động liên hệ và phối hợp với các ngân hàng, các kênh thu hộ để triển khai thu tiền nước không dùng tiền mặt theo chủ trương của Chính phủ và của tỉnh Cà Mau.

Việc mở rộng các kênh thanh toán tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng cũng như tăng tỷ lệ thực thu, giảm rủi ro cho công tác thu tiền của Công ty.

1.3. Kết quả kinh doanh:

ĐVT: triệu đồng

TT	Diễn giải	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH/KH năm 2024
1	Tổng doanh thu	124.281	131.500	137.908	104,87%
2	Tổng chi phí	110.510	114.200	119.598	104,73%
3	Lợi nhuận trước thuế	13.771	17.300	18.310	105,84%
4	Lợi nhuận sau thuế	11.016	13.840	14.208	102,66%
5	Nộp ngân sách	26.089	28.500	32.717	114,80%
6	Tỷ lệ chia cổ tức	5,14%	6,45%	6,63%	102,80%

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành (BDH):

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Hoàng Khện	Nguyên Tổng giám đốc	Miễn nhiệm ngày 15/4/2024
2	Phạm Phước Tài	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15/4/2024
3	Phạm Tân Phong	Phó Tổng giám đốc	
4	Huỳnh Thiện Trị	Kế toán trưởng	

*** Ông: Trần Hoàng Khện - Nguyên Tổng giám đốc Công ty:**

- Giới tính: Nam
- Sinh năm: 1964
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- CCCD số: 096064004227, cấp ngày 25/8/2021, tại Cục CSQLHCVTTXH.
- Địa chỉ thường trú: Khóm 2, phường 7, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Số điện thoại liên lạc: 0913 690 172.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác thủy sản, Cử nhân Luật.
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện vốn nhà nước đến ngày 05/4/2024: 3.332.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 21,45%.

*** Ông: Phạm Phước Tài - Tổng giám đốc Công ty:**

- Giới tính: Nam
- Sinh năm: 1974

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- CCCD số: 096074861605, cấp ngày 14/8/2021, tại Cục CSQLHCVTTXH.
- Địa chỉ thường trú: Khóm 8, phường 5, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Số điện thoại liên lạc: 0903 677 400.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế; Kỹ sư Xây dựng.
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện vốn nhà nước: 3.332.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 21,45%.
- * **Ông: Phạm Tấn Phong - Phó Tổng giám đốc Công ty:**
- Giới tính: Nam
- Sinh năm: 1978
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- CCCD số: 095078009502, cấp ngày 10/8/2021, tại Cục CSQLHCVTTXH.
- Địa chỉ thường trú: Khóm 5, phường 5, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Số điện thoại liên lạc: 0913 746 394.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý Kinh tế; Kỹ sư Xây dựng Thủy lợi
- Thủy điện - Cấp thoát nước.
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 00 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện vốn nhà nước kể từ ngày 05/4/2024: 3.332.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 21,45 %.
- * **Ông: Huỳnh Thiện Trị - Kế toán Trưởng Công ty:**
- Giới tính: Nam
- Sinh năm: 1972
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- CCCD số: 096072023564, cấp ngày 10/7/2023, tại Cục CSQLHCVTTXH.
- Địa chỉ thường trú: Xã Lý Văn Lâm, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Số điện thoại liên lạc: 0982 726 926.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 00 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện vốn nhà nước: 00 cổ phần.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

2.2.1. Miễn nhiệm và cho thôi giữ chức vụ:

- Ông: **Trần Hoàng Khện**

- Không còn đảm nhiệm chức danh, chức vụ:

+ Người đại diện phần vốn nhà nước (theo Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của UBND tỉnh Cà Mau);

+ Tổng giám đốc Công ty (theo Quyết định số 04/2024/QĐ-HĐQT ngày 15/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty).

- Ngày bắt đầu có hiệu lực:

+ Người đại diện phần vốn nhà nước: Ngày 05/4/2024.

+ Tổng giám đốc Công ty: Ngày 15/4/2024.

2.2.2. *Bổ nhiệm:*

- Ông: **Phạm Phước Tài**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Người đại diện phần vốn nhà nước; Thành viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc Công ty.

- Chức vụ được bổ nhiệm: Tổng giám đốc Công ty (theo Quyết định số 05/2024/QĐ-HĐQT ngày 15/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty).

- Thời hạn: Nhiệm kỳ 2020 – 2025.

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: Ngày 15/4/2024.

2.2.3. *Cử làm người đại diện phần vốn nhà nước:*

- Ông: **Phạm Tấn Phong**

- Chức vụ trước khi cử làm NDDVNN: Phó Tổng giám đốc Công ty.

- Được cử làm Người đại diện phần vốn nhà nước (nắm giữ 21,45% vốn điều lệ) theo Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của UBND tỉnh Cà Mau.

- Thời hạn: Nhiệm kỳ 2020 – 2025.

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: Ngày 05/4/2024.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tổng số lao động đến ngày 31/12/2024: 257 người (không bao gồm Xi nghiệp Cấp nước và Môi trường Năm Căn: 12 người).

- Về chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Cao học : 05 người.

+ Đại học : 101 người.

+ Cao đẳng, trung cấp : 49 người.

+ Lao động có tay nghề : 22 người.

+ Lao động phổ thông : 80 người.

- Về giới tính:

- + Lao động nam : 215 người.
- + Lao động nữ : 42 người.
- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:
 - + Chính sách về nhân sự:

Công ty thường xuyên nâng cao và phát triển kỹ năng của đội ngũ lao động hiện có thông qua các chương trình đào tạo dài hạn, ngắn hạn, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, học tập kinh nghiệm từ các đơn vị bạn, qua đó mang lại hiệu quả và tăng năng suất lao động.

Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động nhân sự xuất phát từ nhu cầu thực tế của đơn vị, đáp ứng yêu cầu công việc phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- + Chính sách về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ:

Công ty đã ban hành các quy chế quản lý nội bộ về tiền lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ đảm bảo hài hòa giữa người sử dụng lao động và người lao động; và với mục tiêu là tạo động lực làm việc, tạo thu nhập cho người lao động, phù hợp với khả năng tài chính của Công ty và đúng quy định pháp luật.

- + Thay đổi trong chính sách đối với người lao động trong năm:

Năm 2024, Công ty thực hiện trả lương theo vị trí việc làm, mức lương phản ánh đúng giá trị công việc và sự đóng góp của người quản lý, người lao động, phù hợp với điều kiện của Công ty và đúng quy định pháp luật.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn: Không có.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính: (theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

4.1. Tình hình tài chính:

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	327.220.255.851	326.407.441.079	99,75%
Doanh thu thuần	123.474.206.741	135.974.693.252	110,12%
Lợi nhuận từ HĐKD	13.395.569.903	16.609.478.176	123,99%
Lợi nhuận khác	375.104.392	1.700.358.591	453,30%
Lợi nhuận trước thuế	13.770.674.295	18.309.836.767	132,96%

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Lợi nhuận sau thuế	11.015.826.377	14.207.830.986	128,98%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	72,5%	72,5%	
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	-	-	-
Doanh thu	-	-	-
Thuế và các khoản phải nộp	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-

Trong đó phân ra:

*** Các chỉ tiêu tài chính:**

DVT: triệu đồng

TT	Diễn giải	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH/KH năm 2024
1	Tổng doanh thu	124.281	131.500	137.908	104,87%
2	Tổng chi phí	110.510	114.200	119.598	104,73%
3	Lợi nhuận trước thuế	13.771	17.300	18.310	105,84%
4	Lợi nhuận sau thuế	11.016	13.840	14.208	102,66%
5	Nộp ngân sách	26.089	28.500	32.717	114,80%
6	Tỷ lệ chia cổ tức	5,14%	6,45%	6,63%	102,80%

** Tỷ lệ chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế sẽ được phân phối và xác định sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.*

*** Hiệu quả sử dụng vốn, bảo toàn và phát triển vốn:**

Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE) 0,08

- Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng) 14.208

- Vốn Chủ sở hữu (triệu đồng) 174.442

Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA) 0,04

- Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng) 14.208

- Tổng tài sản (triệu đồng) 326.407

Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Tổng doanh thu 0,1

- Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng) 14.208

- Tổng Doanh thu (triệu đồng)	137.908	
Hệ số Bảo toàn và phát triển vốn		1,02
- Vốn Chủ sở hữu năm trước (triệu đồng)	170.252	
- Vốn Chủ sở hữu năm nay (triệu đồng)	174.442	
Tỷ lệ lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch		1,03
- Lợi nhuận kế hoạch (triệu đồng)	13.840	
- Lợi nhuận thực hiện (triệu đồng)	14.208	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: (Theo Báo cáo tài chính)

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0,510	0,423	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,410	0,268	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,478	0,466	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,916	0,871	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	6,696	7,898	
+ Vòng quay tổng tài sản	0,366	0,416	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,089	0,105	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,065	0,082	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,034	0,044	
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0,108	0,122	

4.3. Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Quy mô vốn:	-	-	-
- Vốn điều lệ			
- Tổng tài sản có			
- Tỷ lệ an toàn vốn			
2. Kết quả hoạt động kinh doanh:	-	-	-
- Doanh số huy động tiền gửi			

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
- Doanh số cho vay			
- Doanh số thu nợ			
- Nợ quá hạn			
- Nợ khó đòi			
- Hệ số sử dụng vốn			
- Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh			
- Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ			
- Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ			
3. Khả năng thanh khoản:	-	-	-
- Khả năng thanh toán ngay			
- Khả năng thanh toán chung			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 15.534.900 cổ phần

Cơ cấu Cổ đông của Công ty bao gồm:

- * Có 03 tổ chức, sở hữu 14.896.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 95,89% vốn điều lệ.
 - Tổ chức Nhà nước, sở hữu 11.105.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 71,49% VĐL.
 - Công ty cổ phần nước Thủ Dầu một, sở hữu 3.789.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 24,39% vốn điều lệ.
 - Tổ chức AMERICA LLC, sở hữu 1.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,007% vốn điều lệ.
- * Cá nhân 158 người, sở hữu 638.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,11% VĐL.

(Nguồn: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt nam, chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, ngày đăng ký cuối cùng 04/12/2024).

5.2. Cơ cấu cổ đông:

TT	Tên cổ đông	CMT/ GCN ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % VĐL
01	Cổ đông nhà nước	75/QĐ- UBND	UBND tỉnh Cà Mau (Phường 5, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau)	11.105.700	71,49%

TT	Tên cổ đông	CMT/ GCN ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % VĐL
02	Cổ đông ngoài		02 tổ chức, 158 cá nhân	4.429.200	28,51%
	Tổng cộng			15.534.900	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Khi tiếp nhận nguyên vật liệu, Công ty luôn kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ, luôn tuân thủ; thủ tục kiểm nhận và xác định chính xác số lượng, chất lượng chủng loại.

Công tác sắp xếp nguyên vật liệu luôn dựa vào tính chất đặc điểm, bảo đảm an toàn, ngăn nắp.

Đảm bảo cung cấp kịp thời, không xảy ra tình trạng thiếu nguyên vật liệu.

+ Về hóa chất: Hiện Công ty sử dụng hóa chất xử lý thông thường như Clo, muối với nồng độ theo quy định để xử lý nước nhằm mang lại nguồn nước đạt chất lượng phục vụ đời sống sinh hoạt và sản xuất của khách hàng.

+ Về ống dẫn nước: Sử dụng ống sắt tráng kẽm, nhựa HDPE, PVC dẫn nước từ giếng khoan về nhà máy để xử lý và sau đó vận chuyển nước sạch đã qua xử lý đến từng hộ khách hàng. Công ty cũng thường xuyên kiểm tra đường ống dẫn nước để giữ vệ sinh và kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước.

- Công ty luôn ý thức, trách nhiệm đối với môi trường tự nhiên và cộng đồng dân cư, thông qua công tác bảo quản hóa chất xử lý nước và thực hiện đúng quy định về liều lượng hóa chất trong xử lý nước. Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng đến việc khai thác hợp lý tài nguyên nước và đảm bảo chất lượng nguồn nước cung cấp đến khách hàng.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Hoạt động của các nhà máy nước tiêu thụ điện năng rất lớn (khoảng 6.000.000 kW/năm) làm cho chi phí điện trở thành khoản mục chi phí lớn trong giá thành nước. Chính vì thế, Công ty đã và đang nỗ lực sử dụng hợp lý năng lượng điện nhằm giảm thiểu chi phí điện năng cho Công ty đồng thời góp phần tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Một số giải pháp chủ yếu như sau:

- Công tác vận hành: Vận hành máy bơm nước và các thiết bị xử lý nước vào giờ thấp điểm có giá điện thấp để dự trữ nước tại các bể chứa, sau đó bơm ra mạng lưới vào giờ cao điểm từ bể chứa hạn chế vận hành bơm cấp I vào giờ cao điểm trừ trường hợp thiếu áp phải bơm tăng cường nhằm hạn chế sản lượng điện vào giờ cao điểm có giá trị cao.

- Ứng dụng khoa học, công nghệ: Đầu tư lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời tại 02 Nhà máy nước thành phố Cà Mau, nhà máy cấp nước Khánh An, 02 nhà máy cấp nước Sông Đốc và nhà máy cấp nước Phú Tân; thay thế các máy bơm và các thiết bị điện trong nhà máy nước có công suất tiêu thụ điện và hao hụt điện lớn bằng máy bơm hao tổn ít điện năng nhằm giảm chi phí tiền điện.

- Công tác tuyên truyền: Phát động phong trào sản xuất kinh doanh có hiệu quả, giảm chi phí điện, tiết kiệm điện năng.

- Công tác dự phòng: Dùng dầu để chạy máy phát điện trong trường hợp bị mất điện.

6.3. Tiêu thụ nước:

- Nước phục vụ trực tiếp cho quá trình sản xuất và kinh doanh của Công ty.

- Ngoài ra, nước còn được sử dụng cho nhu cầu sinh hoạt tại các văn phòng của Công ty.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về khai thác, xả thải và các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành (Luật Tài nguyên nước,...)

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

6.5.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình:

- Tổng số lao động đến ngày 31/12/2024: 257 người (không bao gồm Xí nghiệp Cấp nước và Môi trường Năm Căn: 12 người).

- Tiền lương kế hoạch bình quân của người lao động: 10,5 triệu đồng/người.

- Tiền lương thực hiện bình quân của người lao động: 10,9 triệu đồng/người.

6.5.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khoẻ, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động; trang bị đầy đủ các thiết bị, dụng cụ bảo hộ lao động theo yêu cầu thực tế công việc của người lao động; tạo môi trường làm việc lành mạnh, an toàn; luôn chú trọng công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ phúc lợi đối với người lao động như: hiếu hỉ, ốm đau, ma chay; tặng quà cho người lao động nhân các dịp lễ, tết; tặng quà cho các cháu là con của người lao động nhân các dịp tết Trung thu, ngày Quốc tế thiếu nhi,...; hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức các chuyến tham quan, du lịch, học tập, trao đổi kinh nghiệm cho người lao động; đánh giá, khen thưởng kịp thời đối với người lao động có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và có đóng góp trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.5.3 Hoạt động đào tạo người lao động:

Hoạt động đào tạo người quản lý, người lao động trong năm 2024 như sau:

- Lý luận chính trị (cao cấp, trung cấp): 05 người.
- Bồi dưỡng nhận thức về Đảng, lý luận chính trị cho đảng viên mới: 05 người.
- Bồi dưỡng kiến thức an ninh quốc phòng: 02 người.
- Đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ: 42 người.
- Tập huấn, tham dự hội thảo: 40 người.

- Ngoài ra, Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình giao lưu, học tập và chia sẻ với các đơn vị bạn ngành cấp nước nhằm gia tăng kinh nghiệm, kiến thức thực tiễn trong lĩnh vực cấp nước.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Nâng cao chất lượng nước, áp lực nước và sản lượng nước phục vụ cho người dân.

Đảm bảo 100% hộ dân trên địa bàn quản lý được sử dụng nước sạch.

Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

Tuân thủ các quy định của chính quyền địa phương. Đồng thời tạo mối quan hệ tốt với các ban ngành và chính quyền địa phương trong địa bàn Công ty quản lý cấp nước.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Tổng phát khí thải nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát khí thải nhà kính: Không có.

Số lần bị xử phạt do vi phạm không tuân thủ các quy về môi trường: Không.

Số tiền bị xử phạt do vi phạm không tuân thủ các quy về môi trường: Không.

Công ty hoạt động trong nhóm ngành an sinh xã hội, chính vì vậy Công ty luôn nhận thức được vai trò của mình đối với sức khỏe, đời sống của người dân đang sử dụng nước và môi trường sống trong địa bàn Công ty đang hoạt động.

Chính vì vậy, Hội đồng quản trị, Ban điều hành luôn chỉ đạo các bộ phận

chuyên môn, các đơn vị trực thuộc và người lao động trong Công ty phải thực hiện nghiêm túc các cam kết về chất và lượng đối với nguồn nước mà Công ty đang cung cấp. Công ty luôn đảm bảo sử dụng và bảo quản hóa chất xử lý nước theo đúng quy cách, chủng loại, tránh gây thất thoát ra ngoài nhằm đảm bảo môi trường sống của người dân. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực tham gia vào các hoạt động tuyên truyền bảo vệ môi trường nước, tiết kiệm nguồn nước chính là tiết kiệm nguồn tài nguyên, nâng cao ý thức của mọi người nhằm góp phần chống biến đổi khí hậu.

Mặt khác, song song với nhiệm vụ thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Công ty cũng thực hiện chia sẻ trách nhiệm xã hội cùng với cộng đồng thông qua các hoạt động ủng hộ nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nhà cho người nghèo, hỗ trợ các dự án hướng đến cải thiện chất lượng cuộc sống cộng đồng,...

Đối với người lao động, Công ty thường xuyên quan tâm, chia sẻ và lắng nghe ý kiến về hoạt động sản xuất kinh doanh, phối hợp cùng tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức các chuyên đề, hoạt động văn nghệ, thể thao nhằm đoàn kết, tăng cường sức khỏe, nâng cao đời sống tinh thần người lao động trong Công ty.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Đánh giá kết quả hoạt động:

- Năm 2024, các yếu tố đầu vào đều tăng, từ đó làm ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với nỗ lực và thực hành tiết kiệm tối đa, đầu tư có chọn lọc, Công ty đã vượt qua khó khăn thách thức, nỗ lực hoàn thành các mục tiêu đề ra, việc thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty có tính kế thừa bền vững.

- Đảm bảo nguồn cấp nước an toàn, liên tục, chất lượng khi đến với khách hàng, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh nhà.

- Công tác quản lý, phát triển mạng lưới, cải tạo, nâng cấp đường ống và công tác giảm thất thoát nước, thất thu tiền nước luôn được Công ty quan tâm đầu tư, thực hiện thường xuyên nhằm góp phần tăng sản lượng, đưa hoạt động sản xuất, kinh doanh đạt và vượt kế hoạch đề ra.

- Công ty chú trọng đầu tư, nâng cấp các thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin cho công tác quản lý và bước đầu mang lại hiệu quả nhất định.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý ngày càng nâng cao năng lực, kinh nghiệm thực tế xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh, có tính kế thừa.

- Tiếp tục xây dựng và ban hành các quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ để nâng cao hiệu quả công tác quản lý và sản xuất, kinh doanh.

- Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế với nhà nước, chính sách cho

người lao động được thực hiện đầy đủ, đời sống người lao động ngày càng cải thiện đáng kể.

1.2. Những tiến bộ công ty đạt được:

- Hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh đề ra trong điều kiện giá nguyên vật tư, vật liệu, và các yếu tố đầu vào khác tăng.

- Trong năm, nhiều giải pháp đồng bộ được triển khai mang lại hiệu quả. Công tác cải cách hành chính nâng cao chất lượng phục vụ đang tích cực triển khai; việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tiện ích công nghệ thông tin bước đầu hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý, chăm sóc khách hàng.

- Công ty rà soát sửa đổi và ban hành kịp thời các thủ tục như lắp đặt đồng hồ nước, cải tạo, nâng cấp sửa chữa, cúp, mở nước,... để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, làm thay đổi hình ảnh, uy tín của Công ty đối với khách hàng; cải tiến lề lối làm việc, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công nhân lao động, hướng đến mục tiêu phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản:

- Công ty mở sổ sách theo dõi chi tiết tình hình biến động các loại tài sản theo đúng quy định chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được áp dụng theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính “hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp”.

- Tổng giá trị tài sản đầu năm 2024 là: 327.220.255.851 đồng và cuối năm là: 326.407.441.079 đồng; giảm 812.814.787 đồng chủ yếu là do nộp vào ngân sách số tiền quyết toán vốn nhà nước đã được UBND tỉnh Cà Mau phê duyệt và giảm tài sản dài hạn, tăng khấu hao tài sản cố định.

- Về cơ cấu tài sản ngắn hạn/tổng tài sản chiếm tỷ trọng 17,25%. Trong đó: Tiền và các khoản tương đương tiền chiếm 0,45%, các khoản phải thu ngắn hạn chiếm 10,15%, hàng tồn kho chiếm 6,32%, tài sản ngắn hạn khác chiếm 0,33%.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

- Nợ phải trả cuối năm 2024 là: 151.965.857.086 đồng. Trong đó: Nợ ngắn hạn là 133.165.239.655 đồng, nợ dài hạn là: 18.800.617.431 đồng, nợ phải trả năm 2024 giảm 4.502.067.092 đồng so với năm 2023.

- Hệ số thanh toán ngắn hạn : 0,423

- Hệ số thanh toán nhanh : 0,268

- Hệ số nợ/Tổng tài sản : 0,466

- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu : 0,871

- Hệ số bảo toàn và phát triển vốn: 1,02

* Công ty sử dụng vốn hiệu quả, vốn chủ sở hữu (bao gồm vốn Nhà nước

và vốn cổ đông ngoài nhà nước) được bảo toàn và phát triển; nguồn vốn đảm bảo khả năng chi trả cho các khoản nợ đến hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Rà soát sắp xếp tổ chức, củng cố nhân sự phù hợp với trình độ, tay nghề và lựa chọn nhân sự để bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Công ty.

Rà soát sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định của Công ty và các bộ phận chuyên môn, đơn vị trực thuộc phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, góp phần tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ứng dụng khoa học, công nghệ vào tổ chức, sản xuất, kinh doanh như: Hóa đơn điện tử, thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt để giảm thiểu rủi ro, giảm chi phí in ấn, bảo quản, lưu trữ hóa đơn, giảm các thủ tục hành chính, thuận tiện cho việc hạch toán quyết toán, đối chiếu dữ liệu và tạo thuận lợi cho khách hàng trong thanh toán, sao kê, truy xuất thông tin; lắp đặt thủy lượng kế thông minh, kiểm soát áp lực,...

Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo để nâng cao nguồn nhân lực.

Cải tiến thiết bị, công nghệ để hạ tỷ lệ thất thoát nước xuống mức thấp nhất.

Xây dựng và thực hiện nền tài chính vững chắc, minh bạch.

Tiếp tục thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định của Công ty và sắp xếp bộ máy quản lý phù hợp với mô hình hoạt động.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường:

Do đặc thù của ngành cấp nước là khai thác, sản xuất và cung cấp nước sinh hoạt nên chất thải nguy hại gần như không đáng kể, nên không đáng lo ngại. Tuy nhiên, Công ty vẫn có những quy định để xử lý những loại chất thải này. Các chất thải nguy hại chủ yếu là các chất thải trong quá trình sửa chữa sự cố máy bơm. Các chất thải này đều tập trung vào một chỗ tại nhà máy, sau đó Công ty sẽ đưa ra cho các đơn vị thu gom và xử lý theo hợp đồng thu gom.

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Công ty luôn tuyên truyền, sử dụng các nguồn năng lượng hợp lý, tiết kiệm và luôn tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn lao động, bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Xây dựng hình ảnh người công nhân lao động có kỷ luật, có trình độ, năng lực chuyên nghiệp, phẩm chất

đạo đức tốt, phong cách phục vụ lịch sự.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm doanh nghiệp với cộng đồng địa phương:

+ Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là cung cấp nước sạch, một sản phẩm thiết yếu cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của người dân và các ngành kinh tế. Do đó, ngoài hoạt động kinh doanh, Công ty còn phải đảm bảo vai trò phục vụ an sinh xã hội.

+ Luôn tìm giải pháp nâng cao chất lượng nước, đảm bảo chất lượng nước cung cấp phục vụ người dân an toàn và giảm tỉ lệ thất thoát, giải quyết dứt điểm tình trạng nước đục, áp lực nước yếu.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty: Trong năm 2024, HĐQT đã lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và tập trung nỗ lực thực hiện các giải pháp trong quản lý, điều hành. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 đều đạt và vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

- Về công tác tổ chức, nhân sự: HĐQT đã chỉ đạo thực hiện các nội dung về công tác tổ chức, nhân sự đúng thẩm quyền, đúng quy định. Trong năm, HĐQT đã ban hành Nghị quyết miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty đối với ông Trần Hoàng Khện, do có Đơn xin thôi việc và bổ nhiệm ông Phạm Phước Tài, Phó Tổng giám đốc, giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 15/4/2024.

- Một số nội dung khác:

+ Ban hành các Nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

+ Thực hiện Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024.

+ Thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức năm 2023 cho cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

+ Chuẩn bị các nội dung, tài liệu và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

+ Chỉ đạo, giám sát Tổ công bố thông tin thực hiện các nội dung công bố thông tin định kỳ, bất thường, 24 giờ đúng quy định.

+ HĐQT thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty và Luật Doanh nghiệp.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2024, Ban Tổng giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng với Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; quản lý tài chính, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của Công ty; đồng thời, linh hoạt trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất, kinh doanh và ban hành các văn bản theo thẩm quyền nhằm đảm bảo Công ty hoạt động thông suốt, hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu được giao.

Khi có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết, Ban Tổng giám đốc Công ty đã kịp thời báo cáo, kiến nghị HĐQT xem xét đề ra chủ trương để làm cơ sở tổ chức thực hiện.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Triển khai các nghị quyết, chính sách và chiến lược phát triển sản xuất, kinh doanh của ĐHĐCĐ giao.

- Ban hành các nghị quyết, quyết định kịp thời trong công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, quản lý tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ và HĐQT giao.

- Thúc đẩy hoạt động quan hệ cổ đông, bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực quản lý, cải thiện chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ theo từng vị trí việc làm và mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị (HĐQT):

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Từ ngày 01/01/2024 đến 25/6/2024: HĐQT gồm có 04 thành viên (01 Chủ tịch và 03 thành viên).

- Từ ngày 25/6/2024 đến ngày 31/12/2024: HĐQT gồm có 05 thành viên (01 Chủ tịch và 04 thành viên).

Cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số CP có quyền biểu quyết (tại thời điểm 31/12/2024)		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ	
1	Hồ Tấn Luật	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	4.441.300	28,59	ĐD vốn nhà nước

TT	Họ và tên	Chức danh	Số CP có quyền biểu quyết (tại thời điểm 31/12/2024)		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ	
2	Phạm Phước Tài	TV HĐQT (điều hành)	3.332.200	21,45	ĐD vốn nhà nước
3	Phạm Tấn Phong	TV HĐQT (điều hành)	3.332.200	21,45	ĐD vốn nhà nước
4	Lê Chánh Huy	TV HĐQT (không điều hành)	0	0	Bỏ nhiệm từ ngày 25/6/2024
5	Trần Thế Hưng	TV HĐQT (không điều hành)	3.789.600	24,39	Bỏ nhiệm từ ngày 25/6/2024 (Đại diện vốn Công ty CP Nước Thủ Dầu Một)
6	Trần Hoàng Khện	TV HĐQT	0	0	Miễn nhiệm từ ngày 25/6/2024
7	Trịnh Kiên	TV HĐQT	0	0	Miễn nhiệm từ ngày 25/6/2024

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị và số lượng cuộc họp:

HĐQT Công ty hoạt động thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý và tổ chức các cuộc họp bất thường khi có yêu cầu. Các cuộc họp của HĐQT có sự tham dự của Ban kiểm soát với tư cách là quan sát viên và một số cán bộ chuyên môn có liên quan.

Năm 2024, HĐQT tổ chức 07 cuộc họp để thông qua các quyết định của HĐQT nhằm đánh giá kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; thảo luận, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, các nội dung liên quan đến công tác tổ chức nhân sự và một số công tác quản lý khác để kịp thời chỉ đạo, định hướng cho Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động của Công ty.

Cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Hồ Tấn Luật	Chủ tịch	7/7	100%	

TT	Họ và tên	Chức danh	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
2	Phạm Phước Tài	Thành viên	7/7	100%	
3	Phạm Tấn Phong	Thành viên	4/7	57,14%	TV.HĐQT từ ngày 25/6/2024
4	Trần Thế Hưng	Thành viên	4/7	57,14%	TV.HĐQT từ ngày 25/6/2024
5	Lê Chánh Huy	Thành viên	4/7	57,14%	TV.HĐQT từ ngày 25/6/2024
6	Trần Hoàng Khện	Thành viên	3/7	42,85%	Miễn nhiệm từ ngày 25/6/2024
7	Trịnh Kiên	Thành viên	2/7	28,57%	- Vắng 01 cuộc họp do bận công tác. - Miễn nhiệm từ ngày 25/6/2024.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.

1.5. Hoạt động của tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

1.6. Đào tạo quản trị công ty:

Thành viên HĐQT, Ban điều hành, Thư ký Công ty và một số cán bộ có liên quan đã tham gia hội thảo, tập huấn tuyên truyền về quản trị Công ty và công bố thông tin, hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) đối với công ty đại chúng,... do Văn phòng Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức.

2. Ban kiểm soát (BKS):

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số CP có quyền biểu quyết		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ	
1	Mai Thị Hiền	Trưởng ban	0	0	
2	Phan Thị Hà Thanh	Thành viên	0	0	
3	Văn Hải Lý	Thành viên	0	0	

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát và số lượng cuộc họp:

- Hoạt động của Ban kiểm soát:

+ Giám sát HĐQT, Ban điều hành và cán bộ quản lý trong việc chấp hành các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

+ Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp của HĐQT và một số cuộc họp của Ban điều hành.

+ Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành của các văn bản quản lý nội bộ do Công ty. Thẩm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo.

+ Tham gia ý kiến, đưa ra các đề xuất với HĐQT, Ban điều hành để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những thiếu sót trong công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; theo dõi việc thực hiện các quyết định xử lý của HĐQT, Ban điều hành.

- Số lượng cuộc họp:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Mai Thị Hiền	Trưởng ban	2/2	100%	
2	Phan Thị Hà Thanh	Thành viên	2/2	100%	
3	Văn Hải Lý	Thành viên	2/2	100%	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

ĐVT: Triệu đồng/người/tháng.

TT	Chức danh	Mức thù lao	Mức tiền lương		
			TL thực hiện theo kế hoạch	TL trích thêm (do LN tăng)	Tổng mức TL thực hiện
I	Hội đồng quản trị				
1	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	0	36	3,6	39,6
2	Thành viên HĐQT tham gia điều hành:				
	- Tổng giám đốc	0	35	3,5	38,5
	- Phó Tổng giám đốc	0	33	3,3	36,3
3	Thành viên HĐQT không tham	3,6	0	0	0

TT	Chức danh	Mức thù lao	Mức tiền lương		
			TL thực hiện theo kế hoạch	TL trích thêm (do LN tăng)	Tổng mức TL thực hiện
	gia điều hành				
II	Ban kiểm soát				
1	Trưởng BKS (chuyên trách)	0	30	3	33
2	Thành viên BKS	1,5	0	0	0

Ngoài các khoản tiền lương, thù lao người quản lý chuyên trách (Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT tham gia điều hành và Trưởng BKS) được hưởng thêm tiền thưởng theo Nghị quyết số 06/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không phát sinh.

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
							...

* Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty cổ phần Nước Thủ Dầu Một		0	0	3.789.600	24,39%	Mua

* **Ghi chú:** Ngày 09/5/2024, Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau nhận được Báo cáo số 123/BC-CPNTDM ngày 08/5/2024 của Công ty cổ phần Nước Thủ Dầu Một về việc trở thành cổ đông lớn. Theo đó, Công ty cổ phần Nước Thủ Dầu Một đã thực hiện giao dịch mua: 3.789.600 cổ phiếu (24,39%) của CMW.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Hội đồng quản trị Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3.5 Các kết quả nổi bật trong năm đã đạt được:

- Phòng thử nghiệm đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2017 thực hiện công tác nội kiểm và thuê đơn vị ngoài thực hiện công tác ngoại kiểm. Đồng thời, phối hợp với Trung tâm kiểm soát bệnh tật Cà Mau thực hiện công tác ngoại kiểm theo định kỳ và đột xuất; đảm bảo nguồn nước sạch đạt chất lượng theo quy định cung cấp phục vụ đến khách hàng.

- Triển khai đồng bộ các biện pháp trong công tác chống thất thoát nước về tập trung phân vùng tách mạng, kế hoạch dò tìm điểm bể bằng máy dò tìm rò rỉ, điều chỉnh áp lực phù hợp, ... Thực hiện đảm bảo an toàn về sản lượng và chất lượng nước sạch cung cấp, phục vụ nhu cầu khách hàng. Thực hiện nhiều công trình phục vụ công tác cấp nước, công tác cải cách thủ tục hành chính liên thông lĩnh vực cấp nước, chuyển đổi số để khách hàng dễ dàng tiếp cận.

- Ứng dụng phần mềm quản lý khách hàng, lắp đặt đồng hồ thông minh, ghi chỉ số online, thu tiền nước không dùng tiền mặt, phát hành hóa đơn điện tử,... nhằm đơn giản hóa trong công tác quản lý và thuận tiện cho khách hàng, tăng tỷ lệ thực thu, giảm rủi ro cho công tác thu, đảm bảo lợi ích khách hàng khi có nhu cầu sử dụng dịch vụ cấp nước trên địa bàn

- Phát triển App chăm sóc khách hàng, website của Công ty để khách hàng dễ dàng tiếp cận thông tin về dịch vụ của Công ty như: chất lượng nước, sự cố cấp nước, thanh toán tiền nước, yêu cầu sửa chữa, lắp đặt đồng hồ nước,... Hiện nay, Công ty đang theo dõi, xử lý kịp thời các phản ánh của khách hàng qua kênh CaMau-G, kể cả ngày nghỉ, lễ đúng thời gian theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch, dò tìm, phát hiện và khắc phục kịp thời sự cố ống bể; vận hành tốt hệ thống giám sát chất lượng nước sạch online.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính được kiểm toán đã công bố thông tin vào ngày 12/3/2025 và thông tin này đã được công bố trên Website của Công ty tại địa chỉ: <http://www.ctncamau.com.vn/>.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước (báo cáo);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (báo cáo);
- UBND tỉnh Cà Mau (báo cáo CSH);
- HĐQT, BKS, BĐH Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, Tổ CBTT, P.KHKD.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

**Chủ tịch Hội đồng quản trị
Hồ Tấn Luật**